

Số: 08/2023/QĐST –HN&GD

Phổ Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/ VHN&GD-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đàm Văn N , sinh năm 2001;

HKTT: TDP Kim Tinh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị Thu P , sinh năm 2004;

HKTT: TDP Cầu Sơn, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Văn N và chị Nguyễn Thị Thu P tự nguyện kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên (nay là phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên), được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08 ngày 18/3/2022, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu vợ chồng còn trẻ chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống nên luôn xảy ra bất đồng ý kiến. Vợ chồng ly thân từ trước tết nguyên đán năm 2023, mỗi người một nơi và không có nguyện vọng về đoàn tụ vợ chồng. Anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng đôi bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh N , chị P xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4]. Khoản nợ chung, cho vay chung: Anh N , chị P xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

[5]. Về các vấn đề khác: Không có.

[6]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh N , chị P thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đàm Văn N và chị Nguyễn Thị Thu P .

- *Về con chung:* Anh Đàm Văn N và chị Nguyễn Thị Thu P xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Ngọc, chị P thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000đ lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001356 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận anh N , chị P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Trưng Thành;
- (cơ quan đăng ký kết hôn
- SGCNKH: 08/2022 ngày 18/3/2022);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

